

Số: 319/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 23 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Huỳnh Mỹ N; sinh năm: 2002; địa chỉ thường trú: Số Xx/x/x/x Liên khu M Khu phố 1, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số Xx đường N, thị trấn Võ Xu, Đức Linh, Bình Thuận;

Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Tuấn A; sinh năm: 2001; địa chỉ thường trú: Xx/xx đường L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số xx/xE đường L, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Huỳnh Mỹ N và ông Nguyễn Trần Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Huỳnh Mỹ N và ông Nguyễn Trần Tuấn A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Xx/2022 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2022 không còn giá trị.

b) Về con chung: Bà Lê Huỳnh Mỹ N được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Thiên H (Nam, sinh ngày 20/11/2021).

Vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, ông Nguyễn Trần Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng; thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/6/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Trần Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Huỳnh Mỹ N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số 0050717 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường M, Quận 11, Tp. HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương